

# MẤY VẤN ĐỀ VỀ CHẾ ĐỘ SỞ HỮU VÀ THÀNH PHẦN KINH TẾ Ở NƯỚC TA

NGUYỄN VĂN ĐẶNG\*

Trải qua gần 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, quan điểm, tư duy của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã thay đổi có tính cách mạng trên nhiều vấn đề to lớn và trọng đại về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đã có những đổi mới tư duy lý luận - thực tiễn rất quan trọng về chế độ sở hữu và thành phần kinh tế gắn với những đổi mới về cơ chế quản lý kinh tế, thực hiện dân chủ hóa kinh tế, đổi mới chế độ phân phối và nhận thức rõ hơn về định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn cũng đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn để giải phóng sức sản xuất, phát huy ngày càng tốt hơn mọi nguồn lực của đất nước, tạo tiền đề thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

## 1. Những đổi mới quan trọng của Đảng về chế độ sở hữu và thành phần kinh tế

Từ Đại hội VI, Đảng ta đã khẳng định phải giải phóng sức sản xuất, khuyến khích làm giàu, xóa đói giảm nghèo; coi đó là khâu đột phá để phát triển. Chủ trương phải không ngừng đổi mới, hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, nhằm giải phóng triệt để sức sản xuất, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, cải thiện đời sống nhân dân. Từ đó tạo ra sự đồng thuận ngày càng cao trong xã hội, tạo động lực thu hút mọi nguồn lực trong xã hội đầu tư cho phát triển và giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Điều đáng chú ý là đã lấy phát triển lực lượng sản xuất làm động lực để hoàn thiện và đổi mới quan hệ sản xuất.

Nếu như trước đổi mới, chủ yếu phát triển kinh tế công hữu, trong nhận thức cũng như trong hành động không thừa nhận nền kinh tế nhiều thành phần, thì sau đó đã đi đến khẳng định xây dựng nền kinh tế đa sở hữu, gắn với dân chủ hóa nền

---

\* PGS. TSKH. Ban kinh tế Trung ương.

kinh tế. Từ ba hình thức sở hữu: toàn dân, tập thể và tư nhân, hình thành nên nhiều thành phần kinh tế; các hình thức sở hữu không tồn tại biệt lập mà đan xen, hỗn hợp trong các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh; phát triển mạnh hình thức sở hữu hỗn hợp có tính xã hội cao, đặc trưng là sở hữu cổ phần.

Đã dần xác định rõ tính pháp lý của sở hữu để có chủ sở hữu cụ thể, khắc phục tình trạng vô chủ, nhằm phát huy các nguồn lực cho phát triển; từ sở hữu chủ yếu về tiền mặt, hiện vật, đã chuyển sang sở hữu về giá trị tài sản, trí tuệ; tách dần quyền của chủ sở hữu và quyền quản lý sử dụng; khuyến khích tích lũy để phát triển đối với mọi loại hình sở hữu.

Từ chỗ coi xí nghiệp quốc doanh là hình thức cao nhất, độc quyền và phát triển với tỷ trọng lớn trong các ngành nghề, lĩnh vực, hạn chế sự phát triển của kinh tế tư nhân, đã đi đến khẳng định các thành phần kinh tế kinh doanh theo pháp luật đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế; các thành phần kinh tế bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, cùng phát triển lâu dài. Từ chỗ xác định quốc doanh giữ vai trò chủ đạo đã chuyển sang kinh tế nhà nước (theo nghĩa rộng gồm nhiều nguồn lực) giữ vai trò chủ đạo; trong đó doanh nghiệp nhà nước là lực lượng nòng cốt, mở đường, dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển. Doanh nghiệp nhà nước được sắp xếp, cơ cấu lại theo hướng tập trung vào một số ngành, lĩnh vực then chốt, phù hợp với nền kinh tế thị trường, cạnh tranh và hội nhập. Thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, chuyển mạnh sang thực hiện chế độ công ty dưới hình thức công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là Nhà nước. Chủ trương xóa bỏ độc quyền kinh doanh và xóa bỏ mọi hình thức bao cấp đối với doanh nghiệp nhà nước. Các tổng công ty lớn chuyển sang hoạt động theo mô hình "công ty mẹ - công ty con", xây dựng một số tập đoàn kinh tế mạnh do các tổng công ty nhà nước làm nòng cốt, có sự tham gia rộng rãi của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước.

Trong kinh tế tập thể, từ chỗ xác định mô hình hợp tác xã tập trung cao độ về tư liệu sản xuất, quản lý như với xí nghiệp quốc doanh, phân phối theo công điểm, đã dần có những quy định để đổi mới phù hợp hơn với nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi. Chủ trương phát triển nhiều hình thức hợp tác đa dạng, phù hợp với trình độ phát triển ở các ngành nghề, khu vực và trình độ khác nhau, xã viên góp sức lao động, góp cổ phần, hợp tác xã hoạt động như doanh nghiệp; đề cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, xóa bỏ tư tưởng bao cấp, trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước.

Đặc biệt là kinh tế tư nhân, từ chỗ bị kỳ thị, hạn chế và nhiều cấm đoán, đến nay đã có những đổi mới căn bản, xác định rõ phải bảo đảm quyền tự do kinh doanh theo pháp luật của mọi công dân. Phát triển kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, có ý nghĩa chiến lược lâu dài, khẳng định chủ trương phát triển

manh mẽ, không hạn chế ngành nghề, lĩnh vực mà luật pháp không cấm. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi về chính sách, pháp lý để kinh tế tư nhân phát triển trên những định hướng ưu tiên của Nhà nước, kể cả đầu tư ra nước ngoài; khuyến khích chuyển thành doanh nghiệp cổ phần, bán cổ phần cho người lao động, liên doanh liên kết với nhau, với kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước.

Kinh tế tư bản nhà nước, từ chỗ được coi là một hình thức chủ yếu để cải tạo tư bản tư nhân; đã chuyển sang chủ trương phát triển nhiều hình thức tư bản nhà nước, hướng tư nhân đi vào con đường tư bản nhà nước. Để góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế của đất nước, cần tạo thế và lực cho kinh tế tư bản tư nhân phát huy mọi nguồn lực phát triển; phát triển đa dạng kinh tế tư bản nhà nước dưới các hình thức liên doanh, liên kết giữa kinh tế nhà nước với kinh tế tư bản tư nhân trong nước và ngoài nước.

Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, từ chỗ chỉ được coi là lực lượng bổ sung, đã đi đến khẳng định vai trò quan trọng, là bộ phận cấu thành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quan điểm của Nhà nước ta là phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để đưa nền kinh tế nước ta phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững.

## **2. Một số hạn chế và vướng mắc về chế độ sở hữu và thành phần kinh tế**

Dẫu rằng các nghị quyết của Đảng đã xác định, nhưng sự bất bình đẳng, phân biệt đối xử trong đầu tư, kinh doanh của các thành phần kinh tế vẫn còn thể hiện trong một số chính sách, đặc biệt là trong tiếp cận các nguồn lực đầu tư, kinh doanh và trong quan hệ của các cơ quan nhà nước với kinh tế tư nhân. Nhiều cuộc điều tra và tiếp xúc của các cơ quan nhà nước với doanh nghiệp cho thấy, trong quá trình thực hiện các chính sách, các cơ quan nhà nước còn gây mặc cảm và hoài nghi cho người đầu tư, kinh doanh, kể cả trong nước và nước ngoài. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên thực tế chưa được coi là bộ phận cấu thành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, so với các thành phần kinh tế khác trong nước còn gặp nhiều khó khăn và bị hạn chế đầu tư (không được góp quá 30% vốn trong liên doanh).

Doanh nghiệp nhà nước vẫn còn được bao cấp, ưu đãi dưới nhiều hình thức; độc quyền Nhà nước bị biến thành độc quyền doanh nghiệp còn nặng nề. Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng về doanh nghiệp nhà nước, bên cạnh những kết quả rõ rệt, cũng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Doanh nghiệp nhà nước còn dàn trải ở nhiều ngành, lĩnh vực mà Nhà nước không cần giữ 100% vốn hoặc có cổ phần chi phối. Sắp xếp, cổ phần hóa và đổi mới doanh nghiệp nhà nước còn chậm. Hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh nói chung còn thấp, thất thoát và thua lỗ còn lớn, đang là vấn đề bức xúc với nhiều khó khăn, thách thức.

Kinh tế tập thể phát triển chậm và còn nhỏ bé, chưa tạo được động lực để phát triển mạnh, rất khó cùng kết hợp với kinh tế nhà nước trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Còn nhiều hợp tác xã tồn tại mang tính hình thức ở nhiều địa phương.

Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển mạnh hơn, nhưng sự phân biệt đối xử vẫn còn nhiều trong các quy định chính sách, nhất là trong ứng xử của cán bộ và cơ quan công quyền với doanh nghiệp; môi trường đầu tư, kinh doanh còn nhiều vướng mắc. Chưa xác định rõ tiêu chí thế nào là kinh tế tư bản tư nhân, khi được xếp vào thành phần kinh tế tư bản tư nhân thì chính sách có gì khác không.

Chủ trương về kinh tế tư bản nhà nước còn có phần khiên cưỡng, chưa làm rõ thế nào là tư bản nhà nước (là con đường phát triển hay thành phần kinh tế).

### **3. Một số kiến nghị tiếp tục đổi mới về chế độ sở hữu và thành phần kinh tế**

Ở giai đoạn 2006 - 2010, để phát huy cao độ mọi nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn về chế độ sở hữu và các thành phần kinh tế; tập trung vào các giải pháp sau:

**Thứ nhất, tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương phát triển nền kinh tế đa dạng về sở hữu và loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh; bình đẳng giữa các thành phần (khu vực) kinh tế.** Các thành phần (khu vực) kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cho nên, trong những năm tới cần tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương phát triển nền kinh tế đa dạng về sở hữu và loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh, nhằm mục tiêu giải phóng triệt để sức sản xuất, phát huy tối đa mọi nguồn lực thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ; thực hiện bình đẳng, xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử giữa các thành phần (khu vực) kinh tế; các thành phần (khu vực) kinh tế hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, cùng phát triển lâu dài, cùng có tương lai tốt đẹp trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Điều cần chú ý là, sự bình đẳng giữa các thành phần (khu vực) kinh tế phải được thể hiện và bảo đảm bằng luật pháp, trong tổ chức thực hiện chính sách và trong ứng xử của các cơ quan công quyền. Xóa bỏ mọi sự phân biệt đối xử theo thành phần (khu vực) kinh tế, nhất là những ưu đãi đối với doanh nghiệp nhà nước, những hạn chế đối với kinh tế tư nhân trong tiếp cận với các cơ hội, các nguồn lực và điều kiện phát triển. Chỉ thực hiện ưu đãi hoặc hỗ trợ đối với một số ngành, sản phẩm, một số mục tiêu (như xuất khẩu, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, khắc phục những rủi ro bất khả kháng,...), một số địa bàn, các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tiếp tục giải phóng mọi nguồn lực, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp, để nền kinh tế phát triển mạnh mẽ hơn.

**Thứ hai, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước nhằm phát triển nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.** Ở nước ta hiện nay, các doanh nghiệp nhà nước vẫn đang trong tình trạng hiệu quả sản xuất, kinh doanh thấp, còn nhiều thất thoát, lãng phí. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn doanh nghiệp nhà nước theo tinh thần như Nghị quyết Đại hội IX, Nghị quyết Trung ương 3 và Trung ương 9, khóa IX đã xác định, có bổ sung thêm một số nội dung như sau:

Để tăng tính hiệu quả và tăng sức cạnh tranh cần tiếp tục cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước mạnh hơn. Thu hẹp hơn nữa diện doanh nghiệp nhà nước, tập trung vào một số lĩnh vực mà doanh nghiệp nhà nước hoạt động có hiệu quả, phát huy vai trò then chốt, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế như: lĩnh vực công ích, kết cấu hạ tầng và một số lĩnh vực sản xuất tư liệu sản xuất và dịch vụ quan trọng.

Trong nền kinh tế nước ta, hầu hết doanh nghiệp nhà nước sẽ là công ty cổ phần. Cổ phần hóa sẽ tạo ra được loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu - chủ đầu tư, tạo ra động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động, có hiệu quả. Như vậy, làm cho vốn nhà nước tại doanh nghiệp được sử dụng tốt hơn, ngày càng tăng lên và trở thành hạt nhân để huy động thêm được nhiều vốn xã hội vào phát triển sản xuất, kinh doanh. Để doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa có sức cạnh tranh mạnh hơn, việc tiến hành cổ phần hóa (nhất là đối với những doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn) phải trên cơ sở phương án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh và đổi mới công nghệ. Xác định rõ nhu cầu vốn đầu tư, xác định số cổ phần để lại bán cho người lao động trong doanh nghiệp và số cổ phần bán ra ngoài, cũng như xác định những nhà đầu tư có tiềm năng về vốn, công nghệ và quản lý phù hợp với phương án đầu tư phát triển để thu hút mua cổ phần và liên kết, liên doanh với doanh nghiệp. Điều cần chú ý là, không chỉ tiền vốn mà cả nhà đầu tư có thương hiệu uy tín, có công nghệ hiện đại, có tiềm năng thị trường lớn, khi tham gia công ty cổ phần cũng được quy ra giá trị cổ phần. Để thực hiện cơ chế thị trường trong cổ phần hóa, phải mở cửa doanh nghiệp trong cổ phần hóa, việc bán cổ phiếu của doanh nghiệp phải công khai trong doanh nghiệp cũng như trên thị trường. Không để tiếp diễn việc cổ phần hóa nặng về khép kín bán trong nội bộ doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nhà nước có quyền tài sản, phải thực sự tự-chủ, tự chịu trách nhiệm trong kinh doanh, cạnh tranh, chấp nhận rủi ro (không hình sự hóa các rủi ro trong kinh doanh). Cần gắn trách nhiệm, quyền hạn và quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp với kết quả hoạt động của doanh nghiệp. Hình thành thị trường nhân lực quản trị kinh doanh, thực hiện cơ chế thi tuyển và hợp đồng với người quản lý doanh nghiệp (cả đối với người Việt Nam và người nước ngoài).

Hình thành một số tập đoàn kinh tế mạnh làm chủ lực trong phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế; trong đó, kinh tế nhà nước làm nòng cốt, có sự tham gia rộng rãi của các thành phần (khu vực) kinh tế, cả trong nước và nước ngoài.

**Thứ ba, tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.** Kinh tế tập thể với nhiều hình thức hợp tác đa dạng mà nòng cốt là hợp tác xã, dựa trên sở hữu của các thành viên và sở hữu tập thể, liên kết rộng rãi những người lao động, các hộ sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các thành phần (khu vực) kinh tế, không giới hạn quy mô, lĩnh vực và địa bàn. Kinh tế tập thể lấy lợi ích kinh tế làm chính, nhưng không coi nhẹ một số mục tiêu xã hội; phải tạo được động lực phát triển, tăng sức hấp dẫn của kinh tế tập thể.

Các hợp tác xã phải hoạt động như một loại hình doanh nghiệp, hạch toán, tự chủ, cạnh tranh để phát triển, tương trợ nhau trong hợp tác xã và làm giàu cho xã viên. Đa dạng hóa hình thức sở hữu trong kinh tế tập thể như sở hữu của pháp nhân, thể nhân, cả sở hữu và sử dụng tư liệu sản xuất trong hợp tác xã. Khuyến khích huy động cổ phần của xã viên để không ngừng tăng thêm vốn đầu tư phát triển hợp tác xã, tăng quỹ không chia.

Phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn phải trên cơ sở bảo đảm quyền tự chủ và hỗ trợ kinh tế hộ, kinh tế trang trại phát triển; gắn với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Phát triển kinh tế tập thể theo phương châm tích cực nhưng vững chắc, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, đi từ thấp đến cao, đạt hiệu quả thiết thực, vì sự nghiệp phát triển của sản xuất, tránh duy ý chí, nóng vội, gò ép, áp đặt.

**Thứ tư, thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.** Kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân; phát triển kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Vì vậy, phát triển mạnh kinh tế tư nhân gắn với bảo đảm quyền sở hữu tài sản và quyền tự do kinh doanh bằng pháp luật của mọi công dân là chính sách nhất quán và lâu dài, là một động lực nhằm khai thác triệt để mọi nguồn lực của xã hội phục vụ phát triển kinh tế, tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo.

Kinh tế tư nhân được đầu tư phát triển không hạn chế quy mô trong mọi ngành kinh tế, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm. Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp kinh tế tư nhân lớn, các tập đoàn kinh tế tư nhân. Thu hút kinh tế tư nhân mua cổ phần của các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa, tham gia các tập đoàn kinh tế nhà nước, đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh quan trọng của nền kinh tế. Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử, thực sự tôn vinh những người sản xuất, kinh doanh giỏi, cần tạo tâm lý xã hội và môi trường kinh doanh thực sự thuận lợi cho phát triển kinh tế tư

nhân; coi những doanh nhân, doanh nghiệp tư nhân lớn cũng là thành quả phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội theo đường lối đổi mới của Đảng.

**Thứ năm, tiếp tục thực hiện chủ trương thu hút mạnh hơn đầu tư của nước ngoài nhằm thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh.** Để tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh của các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, cần thống nhất các quy định, luật pháp và cải cách mạnh mẽ nền hành chính, không phân biệt nguồn và sở hữu của vốn đầu tư. Trong nhận thức cũng như trong hành động phải thực sự coi kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Cần có nhiều hình thức và cơ chế thu hút mạnh các nguồn lực về công nghệ, thương hiệu, thị trường và vốn của các nhà đầu tư có tiềm năng trên thế giới, để tăng trưởng nhanh, bền vững và nhanh chóng nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nội lực là quyết định, ngoại lực là quan trọng, gắn kết với nhau thành nguồn lực tổng hợp để phát triển đất nước. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh để thu hút vốn đầu tư bên ngoài và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài.

**Thứ sáu, về các hình thức sở hữu cơ bản và các thành phần (khu vực) kinh tế ở nước ta.** Nền kinh tế nước ta có ba hình thức sở hữu cơ bản như Đại hội IX đã xác định (sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân). Nhưng nhiều ý kiến đề nghị gọi là sở hữu nhà nước thay cho khái niệm sở hữu toàn dân. Để phản ánh đúng bản chất của chế độ sở hữu, nên gọi là chế độ "sở hữu xã hội" (có nội hàm rộng hơn) thay cho cách gọi "chế độ công hữu"; sở hữu xã hội bao gồm: sở hữu nhà nước (thay cho cách gọi sở hữu toàn dân), sở hữu tập thể, sở hữu hỗn hợp (đặc trưng là sở hữu cổ phần). Không phân định sở hữu cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân mà gọi chung là sở hữu tư nhân. Sở hữu xã hội ngày càng trở thành nền tảng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để khẳng định rõ không phân biệt đối xử theo hình thức sở hữu của các doanh nghiệp, không gắn với vấn đề phân biệt giai cấp, và để phù hợp với thông lệ quốc tế trong hội nhập, nên phân định thành các khu vực kinh tế (nhà nước, tập thể, tư nhân) và các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh theo luật (hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh...). Thực tế cho thấy, lâu nay sự phân định thành phần kinh tế nặng về quan điểm lý luận, có tính trừu tượng; cho đến nay cũng không thống kê được theo thành phần kinh tế. Thực tế trong các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh luôn đan xen hỗn hợp nhiều hình thức sở hữu.

Sự phân chia thành khu vực kinh tế và loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh không mang ý nghĩa chính trị, về bản chất, đó chính là lực lượng sản xuất.

Nên nghiên cứu quy định tổ chức cơ sở đảng hoạt động như nhau trong mọi loại hình doanh nghiệp, không phân biệt hình thức sở hữu. Chính ở những nơi vốn của dân là chủ yếu hay 100% thì Đảng lại càng cần quan tâm lãnh đạo,

hướng dẫn, giúp dân tốt hơn; phải coi vốn của dân chính là tài sản xã hội chủ nghĩa, là thành quả của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Vấn đề chế độ sở hữu và thành phần kinh tế ở nước ta đang mong chờ Đại hội X của Đảng bàn thảo để làm rõ, góp phần đưa nền kinh tế nước ta vững bước đi lên(\*\*).

---

Chú thích

\*\* Bài đã đăng trên *Tạp chí Cộng sản*, số 24/2005.